TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2023/HS-ST Ngày 09-11-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quang Mạnh.

Bà Trần Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Quàng Văn L**,** sinh 05/6/2003, tại C, M, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: La Ha; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn T, sinh năm 1987 và bà Lường Thị D, sinh 1986; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2023; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Phương V – Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp viên pháp lý nhà nước, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Lò Văn Đ, sinh năm 1999, địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Quàng Văn S, sinh năm 1979, địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Quàng Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 30/6/2023 Quàng Văn L đến rủ anh Lò Văn Đ, sinh năm 1999, cùng ở bản N, xã C, huyện M xuống M, Chiềng H, M uống bia. Anh Lò Văn Đ lấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng BKS 26B2-636.39 hai người chở nhau đến quán ngồi nghỉ (không nhớ tên quán), Quàng Văn L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Lò Văn Đ, bảo anh Lò Văn Đ cho mượn xe đi mua thuốc chữa bệnh cho bà. Anh Lò Văn Đ tin đã đưa xe cho Quàng Văn L. Sau khi lấy được xe, Quàng Văn L không đi mua thuốc mà đi xe đến địa phận bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, đến quán ông Quàng Văn S bán hàng tạp hóa và thu mua sắt vụn. Quàng Văn L nói dối là xe của mình cần tiền muốn cắm. Ông Quàng Văn S hỏi giấy tờ thì Quàng Văn L đưa giấy tờ và nói dối tên mình là Lò Văn Đ nên ông Quàng Văn S tin nhận cắm xe và trả cho Quàng Văn L 1.000.000, đồng. Ngoài ra Quàng Văn L còn lấy thuốc lá, bánh kẹo trị giá 200.000, đồng. Sau đó Quàng Văn L đi xuống Hưng Yên tìm việc làm, khoảng 5 ngày sau quay lại bán chiếc xe cho ông Quàng Văn S, cộng cả tiền thuốc lá, bánh kẹo là 4.200.000, đồng. Số tiền cắm và bán chiếc xe có được Quàng Văn L đã mua ma túy và chi tiêu hết.

Đến ngày 09/8/2023 người bị hại anh Lò Văn Đ có đơn trình báo Công an về việc bị Quàng Văn L lừa đảo lấy xe máy.

Ngày 10/8/2023 Quàng Văn L ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Thu giữ vật chứng gồm:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng BKS 26B2-636.39, xe cũ qua sử dụng.

Ngày 24/9/2023 Hội đồng định giá chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng BKS 26B2-636.39 có giá trị là 15.000.000, đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Quàng Văn L đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bản cáo trạng số: 106/CT-VKS-ML ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo:

Quàng Văn L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn L từ 12 đến 18 tháng tù.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại:

Anh Lò Văn Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng BKS 26B2-636.39.

Bị cáo Quàng Văn L phải bồi thường trả cho ông Quàng Văn S số tiền 4.200.000, đồng.

Đối với việc ông Quàng Văn S cho Quàng Văn L cầm cố xe máy, mặc dù không biết là tài sản trộm cắp mà có. Do ông Quàng Văn S không có đăng ký kinh doanh hành nghề này, mà cho vay cầm cố đã vi phạm điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 21/12/2021. Nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà bị cáo Quàng Văn L thừa nhận:

Ngày 30/6/2023 Quàng Văn L dùng thủ đoạn gian dối (giả mượn xe đi mua thuốc chữa bệnh cho bà) chiếm đoạt tài sản 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng BKS 26B2-636.39 có giá trị 15.000.000, đồng của anh Lò Văn Đ.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của người liên quan, vật chứng của vụ án, Kết luận định giá tài sản.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi gian dối để chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng BKS 26B2-636.39 có giá trị 15.000.000, đồng của bị cáo Quàng Văn L đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân không tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo sống lang thang, sử dụng ma túy. Bị cáo không tiền án, tiền sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự mình ra đầu thú, tại phiên tòa thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt Bổ sung - Phạt tiền: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do bị cáo không có tài sản.

[4]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại:

Anh Lò Văn Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng BKS 26B2-636.39. Và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, cần chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi liên quan ông Quàng Văn S khi cầm cố và mua tài sản do bị cáo Quàng Văn L phạm tội mà có, nhưng không biết. Do đó cần xác định trách nhiệm phải bồi thường trả như sau:

Bị cáo Quàng Văn L phải bồi thường trả cho ông Quàng Văn S số tiền 4.200.000, đồng.

[5]. Về vấn đề liên quan khác:

Đối với việc ông Quàng Văn S cho Quàng Văn L cầm cố xe máy, mặc dù không biết là tài sản trộm cắp mà có. Do ông Quàng Văn S không có đăng ký kinh doanh hành nghề này, mà cho vay cầm cố đã vi phạm điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 21/12/2021. Nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính, là thỏa đáng.

Về án phí: Bị cáo không có đơn và tài liệu miễn án phí, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn L phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Quàng Văn L 15 (mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2023.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại:

Anh Lò Văn Đ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng BKS 26B2-636.39. Và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Quàng Văn L phải bồi thường trả cho ông Quàng Văn S số tiền 4.200.000, đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án".

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Quàng Văn L phải chịu án 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo. Người bị hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/11/2023.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

(đã ký)

Nguyễn Minh Tuấn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Công an huyện Mường La;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.